

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022 .

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà S, phường B, quận 1, tp Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V - TGD

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thành C - GĐ thu hồi nợ và xử lý nợ

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Chị Dương Thị S- chuyên viên xử lý nợ

*** Bị đơn:** - Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1982

- Chị Lê Thị Minh Ph, sinh năm 1982

Đều trú tại: Đội 8, thôn Th, xã Th L, huyện M L, Hà Nội

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1956

Trú tại: thôn B, xã K, huyện M L, Hà Nội

(Anh Tr, bà L ủy quyền cho chị Ph tham gia tố tụng)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương Mại cổ phần Q do chị Dương Thị S đại diện theo ủy quyền, Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thoả thuận xác nhận chị Lê Thị Minh Ph và anh Nguyễn Văn Tr có ký Hợp đồng tín dụng số 8815161.19 ngày 13/9/2019, đã nhận giải ngân đủ số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) theo khế ước nhận nợ số 4480893.20 ngày 07/10/2020 và khế ước nhận nợ số 6522965.20 ngày 10/9/2020.

Tổng số tiền chị Ph anh Tr đã trả cho VIB là: 132.323.362 đồng (Một trăm ba hai triệu, ba trăm hai ba nghìn, ba trăm sáu hai đồng), trong đó nợ gốc: 113.900.000đ (Một trăm mười ba triệu, chín trăm ngàn đồng), nợ lãi trong hạn: 18.423.362 đ (Mười tám triệu, bốn trăm hai ba nghìn, ba trăm sáu hai đồng), nợ lãi quá hạn: 0 đ.

Hai bên thoả thuận và thống nhất tính đến ngày 20/5/2022 chị Ph, anh Tr còn nợ Ngân hàng Thương Mại cổ phần Q tổng số tiền là: **452.323.231đ** (Bốn trăm năm mươi hai triệu, ba trăm hai ba nghìn, hai trăm ba một đồng) Trong đó: nợ gốc 386.100.000 đồng, nợ lãi trong hạn 4.755.777 đ, lãi quá hạn 61.467.454đ.

Ngân hàng Thương Mại cổ phần Q và chị Ph thoả thuận và thống nhất chị Ph là người có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng và lộ trình trả nợ như sau:

- + Lần 1: chậm nhất ngày 30/6/2022 trả 50.000.000đ thu vào nợ gốc.
- + Lần 2: chậm nhất ngày 30/7/2022 trả 50.000.000đ thu vào nợ gốc.
- + Lần 2: chậm nhất ngày 30/8/2022 trả toàn bộ tiền gốc lãi và tất toán khoản vay.

Chị Ph phải tiếp tục chịu lãi suất, lãi suất phát sinh kể từ ngày 21/5/2022 theo thoả thuận của hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ theo quy định của pháp luật cho đến khi tất toán hết toàn bộ khoản vay.

Đúng thời hạn trả nợ mà các bên đã thoả thuận nếu chị Ph vi phạm bất kỳ lộ trình trả nợ nào, vi phạm số tiền, thời gian thanh toán thì VIB có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 150, tờ bản đồ số 04 có địa chỉ tại thôn B, xã K, huyện M L, tỉnh V (nay là huyện M L, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 482505, số vào sổ cấp GCN: 02568 QSDĐ/1962/QĐ-UBND do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 28/11/2003 cho hộ bà Hoàng Thị L. Ngày 24/01/2019, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh

huyện M L xác nhận để thừa kế, tặng cho chị Lê Thị Minh Ph, hồ sơ số 190123-0005 ngày 23/01/2019 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì chị Ph có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

3. Về chi phí tố tụng: số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) chị Ph phải hoàn trả cho ngân hàng VIB.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Được giảm $\frac{1}{2}$ = 11.040.000đ (Mười một triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Chị Lê Thị Minh Ph phải chịu toàn bộ án phí, số tiền 11.040.000đ (Mười một triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng)

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiếu thu số 0020410 ngày 06/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Diệu Kim

